TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2017
V/v: "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**

2. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

Thư ký phiên tòa : Bà **Đinh Thanh Thảo** , là th ư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Th ơ, xét xử công khai v ụ án thụ lý số 194/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/11/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th ,** sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Trường Đông B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, có mặt.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T ,** sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Trường Đông B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ , có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Th trình bày: bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống từ năm 1990 không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn do vợ chồng lo làm ăn nên cũng không để ý t ới việc đăng ký kết hôn. Thời gian đầu , ông bà chung sống hạnh phúc . Thời gian gần đây ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà Thảo nguyên nhân là do chồng bà không cùng bà chăm lo cuộc sống gia đình. Ông thường xuyên đi nhậu và có hành vi đánh đập bà. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 2/2017. Hiện nay bà Th không còn tình cảm với ông T nữa nên bà Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông T . Thời gian chung sống với nhau ông bà có 02 con chung là N guyễn Thị Kim Y (nữ) si nh ngày 17/5/1991 và Nguyễn Hoàng T

(nam) sinh ngày 22/10/1993. Con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Phía bị đơn - ông Nguyễn Văn T trình bày:. Ông và bà Th tiến đến hôn nhân năm 199 0 nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn mà không hàn gắn được nên hiện nay vợ chồng ông đang sống ly thân. Nay bà Th có đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng thì ông đồng ý. Về con chung ông thống nhất có hai con chung là Nguyễn Th ị Kim Y (nữ) sinh ngày 17/5/1991 và Nguyễn Hoàng T (nam) sinh ngày 22/10/1993. Các con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Th và ông T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nay bà Th có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận q uan hệ vợ chồng thì loại việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được q uy định tại khoản 7 Điều 2 8, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo sự thừa nhận của các đương sự thì thời điểm ông bà chung sống như vợ chồng từ năm 199 0 đến nay nhưng vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn. Theo qui định của Luật hôn nhân năm 2014, Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình, Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT -TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35/2000/QH10 thì quan hệ giữa bà Th và ông T không được xem là hôn nhân hợp pháp nên yêu cầu của bà Th về việc không công n hận quan hệ vợ chồng với ông T là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Th và ông T có hai con chung là Nguyễn Thị Kim Y (nữ) sinh n gày 17/5/1991 và Nguyễn Hoàng T (nam) sinh ngày 22/10/1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên Hội đồn g xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: nguyên đơn và bị đơn thống nhất là tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: các đương sự thống nhất là không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 14, Điều 15, Điều 16, Đi ều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm b mục 2 Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT -TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân* : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Ông T và bà Th có hai người con chung là là Nguyễn Thị Kim Y (nữ) sinh ngày 17/5/1991 và Nguyễn Hoàng Th (nam) sinh ngày 22/10/1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung:* nguyên đơn và bị đơn thống nhất là tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm* : Chuyển số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 005088 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí của nguyên đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thanh Long **Nguyễn Thanh Hải** **Nguyễn Tiến Thịnh**